

Luận cứ khoa học của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn công nghiệp hóa-hiện đại hóa : Luận án TS. Giáo dục học: 60 14 05 01 Nguyễn Xuân Vinh ; Nghd. : PGS.TS. Trần Khánh Đức, PGS.TS. Đặng Bá Lãm

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

- Công tác xây dựng và thực thi chiến lược phát triển đào tạo nghề chưa được các ngành, các địa phương quan tâm đúng mức.

- Đội ngũ giáo viên dạy nghề còn nhiều bất cập, cơ sở vật chất nghèo nàn, chất lượng đào tạo còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực lao động kỹ thuật trong phạm vi cả nước cũng như ở từng địa phương.

- Tỉnh Nghệ An chưa có chiến lược phát triển đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trong quá trình CNH-HĐH.

- Chưa có công trình nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn chiến lược phát triển dạy nghề trên địa bàn tỉnh/thành phố.

- Vấn đề giải quyết việc làm và phát triển nguồn nhân lực, phát triển đào tạo nghề đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu rất cấp bách cả trong những năm trước mắt và lâu dài.

Với những lý do về lý luận và thực tiễn đã nêu trên, tác giả chọn đề tài: "Luận cứ khoa học của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH".

2. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Xây dựng luận cứ khoa học của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An nhằm định hướng cho việc đào tạo nghề của tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH.

3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

3.1. Khách thể nghiên cứu:

Chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An.

3.2. Đối tượng nghiên cứu:

Luận cứ khoa học của phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH.

4. GIẢ THUYẾT KHOA HỌC

Công tác đào tạo nghề tỉnh Nghệ An còn nhiều yếu kém, bất cập và đối mặt với nhiều thách thức trước yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm ngày càng cao của sự nghiệp CNH-HĐH. Vì vậy, nếu xây dựng được luận cứ khoa học của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2020 tức là xác định được các mục tiêu, giải pháp chiến lược phát

triển đào tạo nghề một cách có cơ sở lý luận và thực tiễn thì sẽ thúc đẩy việc phê duyệt và thực hiện chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011-2020, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống đào tạo nghề, đào tạo nhân lực lao động kỹ thuật gắn với giải quyết việc làm, thực hiện được mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nghệ An trong quá trình CNH-HĐH.

5. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý chiến lược; cơ sở lý luận và quy trình xây dựng chiến lược giáo dục nói chung và đào tạo nghề nói riêng cho cấp tỉnh/thành phố.

- Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chiến lược giáo dục, chiến lược phát triển giáo dục kỹ thuật - nghề nghiệp.

- Đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển đào tạo nghề và giải quyết việc làm ở tỉnh Nghệ An trong thời kỳ CNH-HĐH.

- Xác định mục tiêu và các giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH- HĐH.

- Thăm dò tính cần thiết, khả thi và thực nghiệm một số giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An được đề xuất trong khuôn khổ luận án.

6. PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Phạm vi thời gian: Thực trạng đào tạo nghề và giải quyết việc làm tỉnh Nghệ An từ năm 2005 đến nay và đề xuất giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH- HĐH (đến 2020).

- Phạm vi nội dung: Xây dựng luận cứ khoa học và mục tiêu, các giải pháp cơ bản của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH- HĐH làm cơ sở để cho các cơ quan quản lý có thẩm quyền ở địa phương quyết định chiến lược phát triển đào tạo nghề của địa phương đến 2020.

- Phạm vi không gian: Khảo sát thực tiễn các cơ sở đào tạo nghề (trung ương và địa phương) và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

7. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

7.1. Các cách tiếp cận cơ bản trong nghiên cứu:

7.1.1. Tiếp cận hệ thống:

Xem xét hệ thống dạy nghề là một phân hệ của hệ thống giáo dục quốc dân đồng thời là một thành phần của hệ thống kinh tế-xã hội của địa phương nói riêng và của cả nước nói chung.

7.1.2. Tiếp cận phát triển:

Hệ thống dạy nghề của địa phương luôn vận động và phát triển trong quá trình phát triển KT-XH theo định hướng CNH-HĐH

7.2. Các phương pháp nghiên cứu :

7.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu các tài liệu lý luận, các tài liệu, văn kiện của Đảng và Nhà nước về các chủ trương, chính sách phát triển giáo dục - đào tạo và đào tạo nghề ở nước ta trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phân tích tổng hợp các tài liệu, văn bản của các cấp ủy, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục và đào tạo, phát triển dạy nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An trong thời kỳ CNH-HĐH.

- Phân tích, tổng hợp một số tài liệu, sách chuyên khảo, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước ở lĩnh vực giáo dục, quản lý giáo dục; cơ sở lý luận và phương pháp, quy trình xây dựng chiến lược giáo dục....

7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Điều tra, khảo sát bằng phiếu thông kê và phiếu hỏi về thực trạng hoạt động đào tạo nghề và giải quyết việc làm ở tỉnh Nghệ An

- Thăm dò tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp đề xuất.

7.2. 3. Nhóm phương pháp nghiên cứu bổ trợ khác: Thống kê, xử lý số liệu

8. ĐÓNG GÓP MỚI CỦA LUẬN ÁN

8.1. Về lý luận

- Luận án góp phần hệ thống hoá các cơ sở lý luận về chiến lược giáo dục và chiến lược đào tạo nghề; phương pháp, quy trình xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề nói chung và ở cấp tỉnh/thành phố nói riêng và khả năng vận dụng để xây dựng chiến lược đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong quá trình CNH-HĐH

- Luận án làm rõ sự cần thiết và mối quan hệ biện chứng giữa chiến lược đào tạo nghề với sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa..ở các địa phương nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng, khả năng chiến lược đào tạo nghề đáp ứng yêu cầu phát triển nhân lực địa phương trong quá trình CNH-HĐH.

8.2. Về thực tiễn

- Kết quả nghiên cứu của Luận án góp phần chuẩn bị luận cứ khoa học cho việc quyết định chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong thời kỳ CNH-HĐH (giai đoạn 2011-2020)

- Luận án đã đề xuất các mục tiêu và một số giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn công nghiệp hoá- hiện đại hoá góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo của hệ thống đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh trong các năm tới.

- Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể vận dụng vào việc xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề của các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn CNH-HĐH.

9. CẤU TRÚC LUẬN ÁN

Ngoài phần mở đầu và kết luận kiến nghị, Luận án dự kiến gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề

Chương 2: Thực trạng đào tạo nghề tỉnh Nghệ An

Chương 3: Mục tiêu và các giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An giai đoạn CNH-HĐH.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ

1.1. TỔNG QUAN NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN CHIẾN LƯỢC ĐÀO TẠO NGHỀ

1.1.1 Ở nước ngoài

Với công trình "Vocational Training - International perspectives" (Đào tạo nghề - Triển vọng quốc tế) Tác giả Gilles Laflamme (1993) đã có sự khái quát và tổng kết việc giáo dục và dạy nghề ở một số quốc gia thành công trong đào tạo nghề có chất lượng và hiệu quả như Mỹ, Pháp, Đức, Nhật.

Các công trình nghiên cứu "Technical and Vocational Education in Republic of Korea" (Giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp ở Hàn Quốc) UNESCO (1984) đã nêu lên đặc trưng và chiến lược phát triển hệ thống giáo dục và giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp ở Hàn Quốc với loại hình trường dạy nghề, quy mô phát triển hệ thống, các chương trình đào tạo nghề, các môn học, sự phân bố thời gian lý thuyết, thực hành.

Tác phẩm "Learning: The Treasure within" (Học tập: một kho báu tiềm ẩn) của Jacques Delors 1996. Vai trò của giáo dục trong sự phát triển của xã hội và cá nhân, trách nhiệm các cấp các ngành với giáo dục-đào tạo.

Trong tác phẩm "The German System of Vocational Education" (Hệ thống giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp ở CHLB Đức) 1994, tác giả Wolf-Dietrich Grcinert đã làm rõ đặc điểm của hệ thống đào tạo song hành, đề cập nội dung, cấu trúc, chính sách, và sự phối hợp giữa đào tạo và tuyển dụng CNKT ở CHLB Đức.

Công trình "Promotion of Linkage between Technical and Vocational Education and the World of Work" (Đẩy mạnh sự liên kết giữa giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề với thế giới nghề nghiệp) do tổ chức UNESCO xuất bản năm 1997 với nội dung nêu rõ vai trò của sản xuất liên quan đến việc hướng nghiệp kỹ thuật, đào tạo nghề với nhà trường, đề cập trách nhiệm các bên.

Công trình "Accrediting Occupational Training Programs" (kiểm định các chương trình đào tạo nghề) của Roland VStoodley. Jr ở Mỹ đề cập với hình thức, nội dung thành phần của công tác kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo và các chương trình đào tạo nghề, qua đó thúc đẩy việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề tại các bang nước Mỹ. Đối với một số nước thuộc tiểu vùng sông Mêkông các chương trình nghiên cứu về công tác kiểm định này theo điều kiện thực tế và kinh tế xã hội các nước trong khu vực."Aptechnical Study on Accreditation of Technical and Vocational Education Training

Institution" (Nghiên cứu kỹ thuật về kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo nghề) của tác giả T.S.Young Huyn Lee (ILO).

Tổ chức lao động thế giới (ILO) cũng đã biên soạn và phát hành nhiều tài liệu về đào tạo và quản lý đào tạo nghề để hỗ trợ cho các nước đang phát triển. Về quản lý các hệ thống đào tạo nghề (Managing vocational training systems) có Sổ tay dành cho các chuyên gia quản lý cao cấp do Vladimir Gasskoov biên soạn trong đó có đưa ra hệ thống các quan điểm tổ chức và quản lý đào tạo nghề, quản lý chiến lược (the strategic management) và xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển hệ thống dạy nghề cùng kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực quản lý và phát triển giáo dục nghề nghiệp.

Trường Đại học Bắc Kinh Chiến lược của Chính phủ Trung Quốc trong phát triển nguồn nhân lực nói chung và đào tạo nghề nói riêng tập trung theo tác giả Xiao Mingzheng (2008).

Ngoài những công trình đã nêu trên, còn rất nhiều các công trình khác trên thế giới đề cập đến các nội dung khác nhau về mặt lý luận cũng như thực tiễn phát triển hệ thống giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Các kinh nghiệm quốc tế đã chỉ rõ sự cần thiết phải hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực nói chung và đào tạo nghề nói riêng trên cơ sở các luận cứ khoa học (quan điểm phát triển, các cơ sở dự báo, nhu cầu khách quan và các xu hướng phát triển, bối cảnh; các đặc điểm cụ thể của các quốc gia..) và theo một cấu trúc và quy trình hợp lý bảo đảm tính đặc trưng của chiến lược, quản lý chiến lược và kế hoạch chiến lược.

1.1.2. Ở trong nước

Công trình “Giáo dục Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ XXI: Chiến lược phát triển giáo dục” đã trình bày một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận và vận dụng trong thực tiễn xây dựng chiến lược phát triển giáo dục ở nước ta giai đoạn 2001-2010 tác giả Đặng Bá Lâm (2003).

Công trình, bài báo của nhiều tác giả như Đặng Ứng Vận; Nguyễn Lộc; Trần Khánh Đức Nguyễn Hữu Châu; Phan Văn Kha; Vũ Ngọc Hải...nêu lên những quan điểm, cách tiếp cận, cách thức, quy trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển giáo dục. Sách chuyên khảo về “Cơ sở lý luận xây dựng chiến lược trong giáo dục” của tác giả Nguyễn Lộc (2009).

Trong những năm gần đây, ngành dạy nghề cũng đã triển một số nghiên cứu về đổi mới và phát triển công tác dạy nghề ở nước ta trong giai đoạn 2008-2015 trong đó cũng nêu ra các mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cơ bản để phát triển công tác dạy nghề ở nước ta trong những năm sắp tới

Vấn đề nghiên cứu cơ sở lý luận và xây dựng chiến lược phát triển giáo dục ở cấp quốc gia và ở cấp độ địa phương (tỉnh/thành phố) trong đó có chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp là một vấn đề đã và đang được sự quan tâm của nhiều nhà quản lý và nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Trong những năm qua cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu, luận án nghiên cứu về quản lý giáo dục nói chung và quản lý dạy nghề nói riêng của các tác giả Phan Chính Thức, Nguyễn Xuân Mai... song chưa có Luận án nào nghiên

cứu sâu về cơ sở lý luận và phương pháp xây dựng chiến lược đào tạo nghề ở cấp tỉnh/thành phố.

1.2. KHÁI NIỆM LUẬN CỨ VÀ LUẬN CỨ KHOA HỌC

1.2.1. Luận cứ

Luận cứ là bằng chứng (vật liệu) được đưa ra để chứng minh luận đề. Luận cứ được xây dựng từ những thông tin thu được nhờ khai thác, hệ thống hoá tài liệu, quan sát, tính toán và thử nghiệm. Luận cứ trả lời câu hỏi: "chúng mình bằng cái gì?". Về mặt logic, luận cứ là phán định mà tính chân xác đã được công nhận và được sử dụng làm tiền đề để chứng minh luận đề.

1.2.2. Luận cứ khoa học

Luận cứ khoa học là những căn cứ lý luận và thực tiễn được nghiên cứu, phân tích, luận giải có hệ thống để tạo cơ sở cho việc giải quyết các vấn đề (giải pháp, cách thức, phương pháp v.v...) đáp ứng nhu cầu của thực tiễn và phát triển lý luận khoa học.

1.3. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC VÀ QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC

1.3.1. Quản lý

Quản lý là một hoạt động thiết yếu được hình thành để tổ chức, phối hợp và điều hành các hoạt động của các cá nhân khác nhau trong một nhóm nhỏ hay là tổ chức rộng lớn nhằm đạt mục đích nhất định. Quản lý có các chức năng là xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện và kiểm tra đánh giá.

1.3.2 Các chức năng cơ bản của quản lý

1.3.2.1. Dự báo và lập kế hoạch

Dự báo và lập kế hoạch nói chung và kế hoạch chiến lược nói riêng là một chức năng cơ bản của quản lý, trong đó phải xác định những vấn đề như nhận dạng và phân tích tình hình, bối cảnh; dự báo các khả năng; lựa chọn và xác định các mục tiêu, mục đích và hoạch định con đường, cách thức, biện pháp để đạt được mục tiêu, mục đích của quá trình. Trong mỗi kế hoạch thường bao gồm các nội dung như xác định hình thành mục tiêu, xác định và đảm bảo về các điều kiện, nguồn lực của tổ chức để đạt được mục tiêu và cuối cùng là quyết định xem hoạt động nào là cần thiết để đạt được mục tiêu đặt ra.

1.3.2.2. Tổ chức

Là quá trình tạo lập các thành phần, cấu trúc, các quan hệ giữa các thành viên, giữa các bộ phận trong một tổ chức nhằm làm cho họ thực hiện thành công các kế hoạch và đạt được mục tiêu tổng thể của tổ chức. Thành công của một tổ chức phụ thuộc rất nhiều vào năng lực của người quản lý và sử dụng các nguồn lực của tổ chức. Quá trình tổ chức sẽ lôi cuốn việc hình thành, xây dựng các bộ phận, các phòng ban cùng các công việc của chúng để thực hiện

1.3.2.3. Lãnh đạo/Chỉ đạo

Bao hàm việc định hướng và lôi cuốn mọi thành viên của tổ chức thông qua việc liên kết, liên hệ với người khác và khuyến khích, động viên họ hoàn thành những nhiệm vụ nhất định để đạt được mục tiêu của tổ chức. Tuy nhiên, hiểu lãnh đạo không chỉ sau khi lập kế hoạch có tổ chức thì mới có lãnh đạo,

mà là quá trình đan xen. Nó thâm vào và ảnh hưởng quyết định đến các chức năng kia, điều hòa, điều chỉ các hoạt động của tổ chức trong quá trình quản lí.

1.3.2.4. Kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra đánh giá là chức năng cơ bản của quản lí. Thông qua đó, một cá nhân, một nhóm hoặc một tổ chức theo dõi giám sát các thành quả hoạt động và tiến hành những hoạt động sửa chữa uốn nắn cần thiết. Đó là quá trình tự điều chỉnh, diễn ra có tính chu kỳ từ người quản lí đặt ra những chuẩn mực thành đạt của hoạt động, đối chiếu đo lường kết quả, sự thành đạt so với mục tiêu chuẩn mực đã đặt ra, điều chỉnh những vấn đề cần thiết và thậm chí phải hiệu chỉnh, sửa lại những chuẩn mực cần thiết.

1.3.3. Các mô hình quản lí

Mô hình quản lí là một kiểu mô hình nhận thức, phản ánh một thực thể phức tạp, bao gồm chủ thể quản lí với những triết lí, phương thức tư duy trong quản lí, các đối tượng quản lí và các mối quan hệ giữa các đối tượng, thành phần trong mô hình. Chính vì vậy, mô hình không chỉ thể hiện một số hình tượng nhất định của quá trình quản lí mà còn phản ánh gián tiếp những mặt vô hình của nó (triết lí, phương thức tư duy trong quản lí,...)

1.3.4. Quản lí giáo dục

Quản lí giáo dục là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lí nhằm tổ chức điều khiển và quản lí hoạt động giáo dục của những người làm công tác giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu kế hoạch giáo dục đặt ra.

1.3.5. Quản lí nguồn nhân lực

Quản lí nhân lực (QLNL) là một phần của quản lí phát triển nguồn nhân lực bao gồm quá trình thu nhận, sử dụng và phát triển lực lượng lao động trong phạm vi một một tổ chức, một ngành, địa phương nói riêng và cả nước nói chung nhằm đạt được các mục tiêu quản lí, chiến lược đào tạo nghề liên quan chặt chẽ với chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong đó chiến lược đào tạo nghề tập trung chủ yếu vào khâu đào tạo. Tuy nhiên chiến lược đào tạo có thành công hay không phụ thuộc vào các khâu sử dụng chính sách trong chiến lược phát triển nhân lực.

Như vậy, chiến lược đào tạo nghề cho một địa phương là một bộ phận cấu thành chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia nói chung và của địa phương nói riêng và một nội dung, một công cụ quan trọng trong công tác quản lí phát triển nguồn nhân lực ở địa phương đó.

1.4. QUẢN LÝ CHIẾN LƯỢC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1.4.1. Chiến lược

Chiến lược là bản thiết kế sự phát triển dài hạn của hệ thống. Xây dựng chiến lược là một hoạt động hướng đích nhằm xác định chúng ta muốn đến đâu và làm thế nào để đến đó.

1.4.2. Quản lí chiến lược

Quản lí chiến lược bao gồm các hoạt động có tính chiến lược của một tổ chức trên các mặt lập kế hoạch, tiếp thị, cạnh tranh, lãnh đạo, quản lí sự thay đổi.

Như vậy, quản lý chiến lược là một hình thái quản lý đặc biệt tập trung vào các vấn đề quyết định đến sự tồn tại và phát triển dài hạn của một tổ chức. Nó bảo đảm việc đạt được các mục tiêu mong muốn trong các điều kiện và hoàn cảnh nhất định qua việc lựa chọn ưu tiên và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn lực cùng giải pháp thực hiện.

1.4.3. Kế hoạch chiến lược

Chiến lược như một bản thiết kế sự phát triển hệ thống sẽ định hướng cho hành động một cách thuận tiện nếu nó được trình bày một kế hoạch thường gọi là kế hoạch chiến lược. Kế hoạch chiến lược là một thành phần cơ bản trong chu trình quản lý chiến lược.

1.4.4. Các yêu cầu trong xây dựng chiến lược phát triển giáo dục

Việc xây dựng chiến lược giáo dục và lập kế hoạch chiến lược giáo dục là một nhu cầu tất yếu trong bối cảnh quốc tế và trong nước luôn xuất hiện những nhân tố mới và những thay đổi có ảnh hưởng lớn tới sự phát triển giáo dục.

Trong phạm vi cả nước nói chung và ở từng vùng, địa phương nói riêng, hệ thống dạy nghề là một phân hệ cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân thống nhất do đó việc xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề đã và đang là một nhu cầu cấp bách nhằm đáp ứng nhu cầu quản lý phát triển giáo dục và nguồn nhân lực ở các địa phương trong giai đoạn mới

1.4.5. Các điều kiện xây dựng chiến lược phát triển giáo dục

Phân tích kỹ bối cảnh kinh tế-xã hội và thực trạng giáo dục (bao gồm: thực trạng giáo dục ở thời điểm hiện tại và những yếu tố bên trong và bên ngoài quan trọng có thể ảnh hưởng đến giáo dục) để thấy rõ được điểm xuất phát và những tác động có thể có khi thực hiện các hoạt động chủ yếu trong giáo dục.

- Nghiên cứu những dự báo liên quan đến sự phát triển giáo dục, các quan điểm và định hướng của các cơ quan lãnh đạo đất nước

- Xác định các mục tiêu chiến lược đúng đắn và phù hợp

- Tiến hành việc đánh giá và thẩm định bản chiến lược giáo dục quốc gia/địa phương một cách rộng rãi, khoa học và nghiêm túc.

1.4.6. Quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược giáo dục

Lập kế hoạch chiến lược muốn thành công sẽ phải đặt ra 4 câu hỏi chính sau:

- Chúng ta đang ở đâu?

- Chúng ta muốn đi đến đâu trong tương lai?

- Làm thế nào để đi đến đó?

- Làm thế nào để chúng ta đo được sự tiến bộ của chúng ta?

Các bước cơ bản trong quá trình lập kế hoạch chiến lược:

Bước 1: Lập kế hoạch xây dựng kế hoạch chiến lược:

Bước 2: Đạt tới và duy trì cam kết:

Bước 3: Phân tích liên đới:

Bước 4: Phân tích SWOT (mặt mạnh, yếu, thời cơ và thách thức)

Bước 5: Thiết lập định hướng chiến lược:

Bước 6: Xác định các vấn đề chiến lược:

Bước 7: Phát triển các mục đích, các mục tiêu, và đo lường việc thực hiện. Nếu biết cơ sở đào tạo đang ở đâu và muốn đi đến đâu, thì có thể bắt đầu thiết kế hành trình để đạt tới sứ mạng của tổ chức.

Bước 8. Xây dựng các giải pháp chiến lược:

Bước 9. Thực hiện kế hoạch:

Bước 10. Đo thực hiện và đánh giá các kết quả

1.5. ĐÀO TẠO NGHỀ VÀ KHUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ

1.5.1. Đào tạo nghề

Đào tạo nghề là quá trình phát triển một cách có hệ thống các kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cho người học. Đào tạo nghề nhằm hướng vào hoạt động nghề nghiệp và hoạt động xã hội.

1.5.2. Hệ thống đào tạo nghề ba cấp trình độ

Xây dựng hệ thống đào tạo nghề để đào tạo theo 3 cấp trình độ (sơ cấp nghề, trung cấp nghề và cao đẳng nghề) nhằm cải cách hệ thống dạy nghề của Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng và thay đổi cơ cấu nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia.

Hệ thống các cơ sở dạy nghề gồm:

- Trung tâm dạy nghề: đào tạo nghề trình độ sơ cấp.
- Trường trung cấp nghề: đào tạo nghề trình độ sơ cấp và trung cấp.
- Trường cao đẳng nghề: đào tạo trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng nghề.

1.5.3. Khung chiến lược phát triển đào tạo nghề cấp Tỉnh/Thành phố

Trên cơ sở các đặc điểm của công tác xây dựng kế hoạch chiến lược và vận dụng quy trình 10 bước xây dựng kế hoạch chiến lược nêu trên, khung chiến lược phát triển đào tạo nghề cấp Tỉnh/Thành phố có các thành phần chủ yếu sau :

1.5.3.1. Phân tích bối cảnh và thực trạng hệ thống đào tạo nghề ở địa phương

Phân tích, đánh giá bối cảnh kinh tế-xã hội, thực trạng hệ thống đào tạo nghề (chung của cả nước và ở địa phương cụ thể) trong mối tương quan tác động qua lại lẫn nhau dựa trên cơ sở các số liệu thống kê, các văn bản, tài liệu có liên quan của TW và địa phương, các kết quả nghiên cứu, khảo sát của các công trình nghiên cứu, các đề tài NCKH và các số liệu, kết quả khảo sát bổ sung, cập nhật. Trong việc đánh giá bối cảnh và thực trạng có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau như phương pháp phân tích-thông kê; phương pháp đánh giá tác động chéo, phương pháp chuyên gia; phân tích SWOT..

Cần làm rõ thực trạng hệ thống đào tạo nghề ở địa phương về quy mô, cơ cấu ngành nghề đào tạo, cơ cấu mạng lưới và tổ chức quản lý các cơ sở dạy nghề của TW và địa phương trên địa bàn, thực trạng về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên; năng lực đào tạo và khả năng đáp ứng nhu cầu nhân lực LĐKT cho xã hội...

1.5.3.2. Xác định tầm nhìn và dự báo phát triển đào tạo nghề

Đối tượng của dự báo GD nói chung và hệ thống dạy nghề nói riêng là hệ thống giáo dục quốc dân (trong đó có hệ thống dạy nghề) của một nước, một địa phương với những đặc trưng về quy mô phát triển, cơ cấu loại hình, mạng lưới trường lớp, đội ngũ giáo viên, chất lượng đào tạo, tổ chức sư phạm.

1.5.3.3. Các mục tiêu và lựa chọn ưu tiên trong chiến lược phát triển đào tạo nghề

Xác định các mục tiêu chiến lược là một trong những nội dung quan trọng trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề ở cấp độ quốc gia cũng như ở cấp độ các địa phương. Trên cơ sở tầm nhìn, bối cảnh, thực trạng và định hướng phát triển tương lai của hệ thống đào tạo nghề.. cần xác định rõ mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể về các mặt của hệ thống đào tạo nghề ở địa phương.

Các mục tiêu ưu tiên được xác định trên cơ sở phân tích thực trạng, các điểm yếu và nguy cơ để tạo ra được những đột phá làm thay đổi tình hình hay trạng thái hệ thống trong các điều kiện môi trường và các nguồn lực cụ thể.

1.5.3.4. Giải pháp chiến lược:

Giải pháp chiến lược là những phương thức hoạt động hành động được đề ra dựa trên cơ sở thực tiễn để biến các mục tiêu cụ thể thành hiện thực. Khi xây dựng các giải pháp chiến lược cần chú ý đến tính hiệu lực, tính khả thi và tính hiệu quả của chúng. Tính hiệu lực là khả năng giải quyết được vấn đề trong một khoảng thời gian hợp lý. Tính khả thi là khả năng giải quyết vấn đề phù hợp với các nguồn lực (nhân lực, tài lực và thời gian). Tính hiệu quả là khả năng giải quyết được vấn đề đã đặt ra ít tốn kém các nguồn lực mà lại không làm nảy sinh ra những vấn đề mới phải giải quyết.

Có thể nói, khung chiến lược đào tạo nghề là một bộ phận hay lĩnh vực của khung chiến lược phát triển giáo dục nói chung cả ở cấp độ quốc gia hay cấp độ tỉnh/thành phố. Sự khác biệt giữa khung chiến lược đào tạo nghề cấp quốc gia với khung chiến lược đào tạo nghề cấp Tỉnh/Thành phố chủ yếu ở tầm ảnh hưởng và phạm vi bao quát rộng; độ phức tạp hoặc các đặc điểm về định hướng và lựa chọn ưu tiên có sự khác biệt giữa cấp độ quốc gia và cấp độ Tỉnh/Thành phố

Tiểu kết chương 1

1.Kết quả nghiên cứu về luận cứ khoa học của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho địa phương, trong nước và quốc tế.

2.Luận cứ khoa học xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nói chung và chiến lược phát triển đào tạo nghề cấp tỉnh/thành phố nói riêng bao gồm các cơ sở lý luận về quản lý giáo dục, quản lý dạy nghề ở cấp hệ thống (cả nước và địa phương); các quan điểm cơ bản về chiến lược và quản lý chiến lược trong phát triển giáo dục; cấu trúc văn bản và quy trình, phương pháp và các điều kiện bảo đảm để xây dựng chiến lược (bao gồm kế hoạch chiến lược) chiến

lược phát triển giáo dục nói chung và chiến lược phát triển đào tạo nghề cấp tỉnh/thành phố nói riêng.

3. Luận cứ khoa học của chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH có tầm quan trọng đặc biệt và là cơ sở để xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An nói riêng và các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương nói chung.

Chương 2

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ TỈNH NGHỆ AN

2.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ Ở VIỆT NAM

2.1.1. Những kết quả đạt được

- Mạng lưới cơ sở dạy nghề được phát triển rộng khắp trên toàn quốc
- Qui mô tuyển sinh học nghề tăng từ 525,6 ngàn người năm 1998 lên 1.538 ngàn người năm 2008.
- Cơ cấu ngành nghề đào tạo đã từng bước điều chỉnh theo cơ cấu ngành nghề trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ, đã mở thêm nhiều nghề đào tạo mới. Hiện nay có 301 nghề đào tạo ở trình độ cao đẳng, 385 nghề đào tạo ở trình độ trung cấp.
- Các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo nghề đã được cải thiện, đội ngũ giáo viên dạy nghề tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng.
- Đã triển khai hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo nghề và đánh giá kỹ năng nghề.
- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dạy nghề từ trung ương đến địa phương.
- Đa dạng hoá hình thức, phương thức đào tạo nghề: Dạy nghề chính quy, dạy nghề thường xuyên; dạy nghề tập trung, dạy nghề lưu động, dạy nghề tại doanh nghiệp, làng nghề.
- Đầu tư cho dạy nghề ngày càng tăng, trong đó ngân sách nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo.
- Xã hội hoá dạy nghề đã đem lại kết quả bước đầu, nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đã đầu tư thành lập các CSDN.

2.1.2. Những yếu kém

- Dạy nghề chủ yếu vẫn theo hướng cung. Chất lượng đào tạo nghề còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.
- Quy mô đào tạo nghề còn nhỏ, nhất là đào tạo nghề trình độ cao; chưa đáp ứng được nhu cầu lao động qua đào tạo nghề cho các ngành kinh tế mũi nhọn, ngành kinh tế trọng điểm và xuất khẩu lao động.
- Cơ cấu ngành, nghề đào tạo chưa phù hợp với cơ cấu ngành nghề của thị trường lao động.

2.1.3. Nguyên nhân

- Một số Bộ, ngành, địa phương chưa nhận thức đúng mức về vai trò của dạy nghề trong việc đào tạo nhân lực kỹ thuật là một trong những nhân tố quyết định thành công và phát triển bền vững kinh tế - xã hội.

- Cơ chế chính sách về dạy nghề chưa thay đổi với việc chuyển nền kinh tế sang kinh tế thị trường định hướng xã hội xã hội chủ nghĩa; chính sách tiền lương đối với giáo viên dạy nghề chưa thỏa đáng.

- Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về dạy nghề ở cấp tỉnh và cấp huyện chưa tương xứng với chức năng, nhiệm vụ được giao. Hoạt động thanh tra, kiểm tra chưa được chú trọng.

2.2. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA TỈNH NGHỆ AN

2.2.1. Đặc điểm địa lý, dân cư và lao động

Nghệ An là tỉnh có dân số và nguồn lao động lớn, trong hơn 3 triệu người có gần 1,4 triệu lao động; bình quân mỗi năm có 33.000 lao động được bổ sung vào nguồn, chủ yếu là học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học không trúng tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và bộ đội hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

2.2.2. Đặc điểm kinh tế

Nhìn chung, kinh tế ổn định và có bước tăng trưởng, chuyển dịch đúng hướng, sản xuất kinh doanh các lĩnh vực tiếp tục phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân 2006-2009 đạt 9,56%. GTSX tăng 10,44%, trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 14,7%; dịch vụ tăng 11,18%; nông nghiệp tăng 5,6%. Tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 34,4% năm 2005 xuống 33,05% năm 2006 và 30,47% năm 2009; tỷ trọng công nghiệp-xây dựng tăng từ 29,3% năm 2005 lên 30,35% năm 2006 và 32,07% năm 2009

2.2.3. Thực trạng lao động, việc làm

2.2.3.1. Quy mô và chất lượng lao động

Nghệ An có quy mô dân số đứng thứ 4 cả nước với hơn 3 triệu người, 1,7 triệu lao động, bình quân hằng năm giai đoạn 2005-2008 số lao động bổ sung vào nguồn tăng xấp xỉ 3 vạn người.

Lao động ở độ tuổi từ 15-24 chiếm 22,45%; 25-34 chiếm 14,16%; 35-44 chiếm 12,67%; 45-54 chiếm 8,71%.

Tổng số lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đến 31/12/2008 là 538.122 người, chiếm 31% lực lượng lao động. Trong đó: Số lao động qua đào tạo nghề chiếm 25%; tập trung chủ yếu vào một số nghề như: sửa chữa xe có động cơ, lái xe, may mặc, mộc dân dụng, sửa chữa điện dân dụng, điện tử, gò hàn.. còn một số nghề như chế biến nông sản, trồng trọt, chăn nuôi còn quá ít.

2.2.3.2. Cơ cấu lao động:

- Theo ngành kinh tế
- Theo vùng và khu vực

2.2.3.3. Kết quả giải quyết việc làm giai đoạn 2007-2009

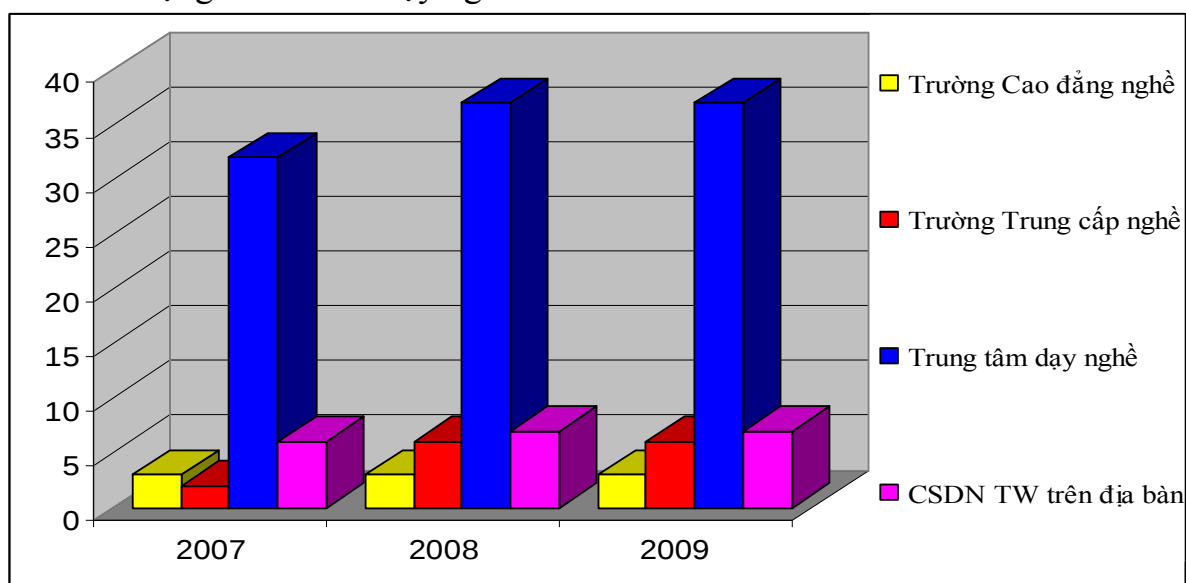
Trong 3 năm qua, bằng các giải pháp thích hợp toàn tỉnh đã phân đấu hoàn thành mục tiêu đề ra. Nhà nước và tỉnh đã có nhiều chính sách thúc đẩy

chương trình giải quyết việc làm, hỗ trợ trực tiếp cho người lao động để tạo việc làm, tự tạo việc làm, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề..., các cấp chính quyền địa phương đã có nhiều cố gắng huy động nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện thành công chương trình giải quyết việc làm.

2.2.4. Thực trạng đào tạo nghề tỉnh Nghệ An

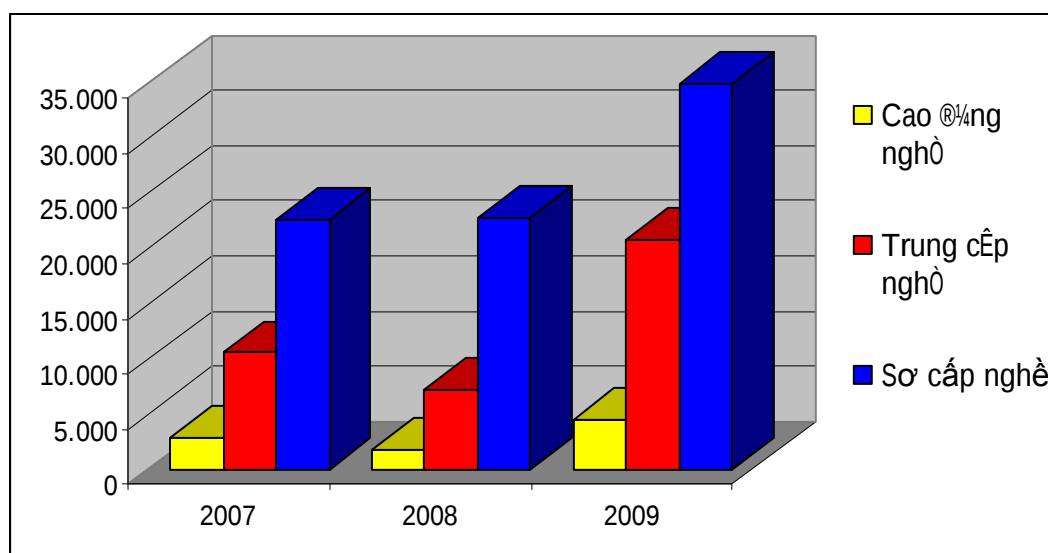
2.2.4.1. Mạng lưới cơ sở dạy nghề và qui mô đào tạo nghề

- Mạng lưới cơ sở dạy nghề:



Hình 2. Số lượng trung tâm dạy nghề, trường nghề 2007- 2009

-Quy mô đào tạo nghề:



Hình 3: Số lượng học sinh 2007 - 2009

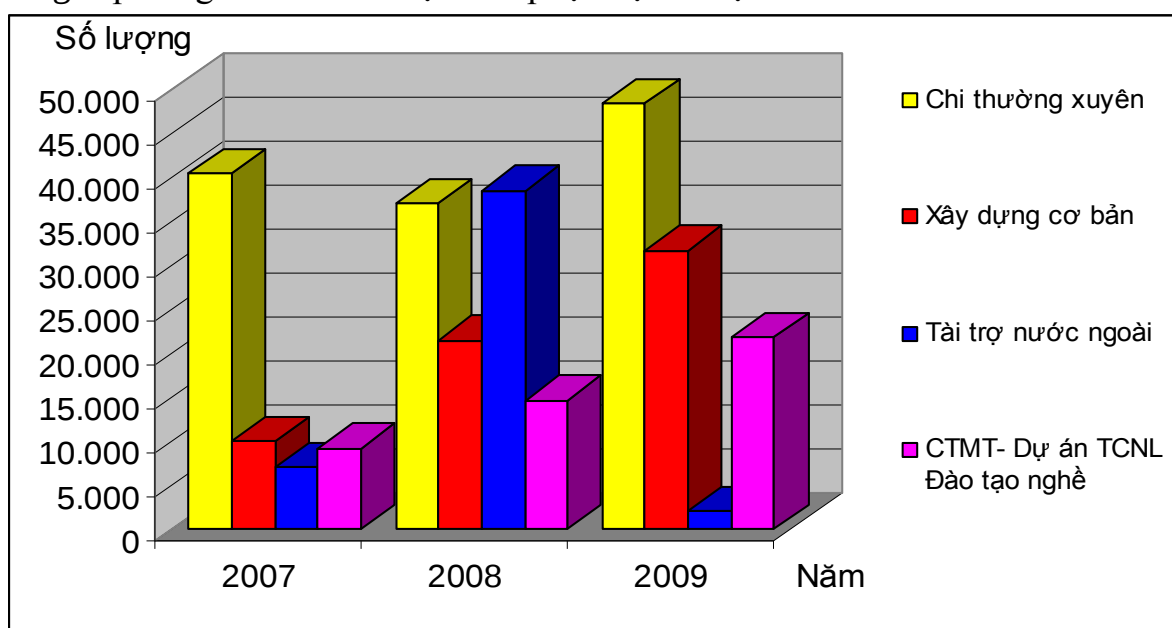
2.2.4.2. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề

2.2.4.3. Chương trình và phương pháp dạy nghề

- Đối với đào tạo nghề dài hạn
- Đối với đào tạo nghề ngắn hạn

2.2.4.4. Cơ sở vật chất, thiết bị và đầu tư tài chính cho đào tạo nghề

Những năm qua, các trường đào tạo công nhân kỹ thuật bậc cao đã được nâng cấp đáng kể về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo



Hình 4. Nguồn kinh phí đào tạo năm 2007- 2009

2.2.4.5. Hợp tác quốc tế về đào tạo nghề

Chủ động hội nhập quốc tế về dạy nghề thông qua việc mở rộng và đẩy mạnh quan hệ quốc tế với các nước, các tổ chức quốc tế nhằm trao đổi học tập những kinh nghiệm phù hợp với điều kiện Việt Nam và thu hút thêm nguồn lực phát triển dạy nghề.

2.2.4.6 Chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề

Hơn 80% học sinh tốt nghiệp của các cơ sở dạy nghề đã có việc làm và tự tạo việc làm ổn định.

2.2.4.7. Công tác quản lý đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Kể từ khi tái lập Tổng cục dạy nghề (1998) trực thuộc Bộ LĐ-TB và XH đến nay công tác quản lý đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An được tập trung vào đầu mối là Sở Lao động TB&XH cơ quan chuyên môn giúp UB nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện các chức năng quản lý nhà nước về dạy nghề ở địa phương. Tuy nhiên do hoạt động đào tạo nghề rất đa dạng ở nhiều cơ sở

GD&ĐT trên địa bàn (có các cơ sở GD&ĐT trên địa bàn nhưng trực thuộc Địa phương, thuộc Bộ GD&ĐT và các Bộ, ngành TW, các Doanh nghiệp lớn nên công tác quản lý đào tạo nghề còn trùng chéo và bất cập. Việc hoạch định chiến lược và quy hoạch phát triển đào tạo nghề trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

2.2.5. Nhận định và đánh giá chung

2.2.5.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác dạy nghề đã được phục hồi và phát triển. Dạy nghề đã gắn kết với sản xuất và tạo việc làm (trong nước và xuất khẩu lao động), xoá đói giảm nghèo, bước đầu đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế.

2.2.5.2. Những yếu kém

- Quy mô đào tạo còn nhỏ, cơ cấu trình độ đào tạo, cơ cấu ngành nghề còn bất cập.

- Chất lượng đào tạo chưa đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng do các điều kiện đảm bảo còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu so với nhu cầu đào tạo còn thiếu về số lượng, số giáo viên chưa đạt chuẩn.

- Phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện, thiết bị dạy học tuy có được cải thiện, nhưng còn thiếu nghiêm trọng hoặc lạc hậu.

- Nguồn lực đầu tư từ ngân sách cho dạy nghề mặc dù có tăng nhưng còn thấp.

- Việc triển khai thực hiện xã hội hoá dạy nghề còn chậm.

- Số lượng cơ sở dạy nghề tuy có sự phát triển nhanh nhưng phân bố chưa phù hợp, năng lực còn hạn chế.

- Nhu cầu đào tạo nghề đã và đang phát triển mạnh mẽ, đa dạng cả trong giai đoạn trước mắt cũng như lâu dài (đến 2020) song Tỉnh Nghệ An chỉ có các kế hoạch hàng năm, chưa có kế hoạch chiến lược phát triển đào tạo nghề dài hạn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến 2020.

2.2.5.3. Nguyên nhân

- Nghị quyết về dạy nghề ra đời đã đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực.

- Quản lý Nhà nước về dạy nghề đã được tăng cường và đổi mới, trách nhiệm tổ chức chỉ đạo của các cấp, các ngành đã được xác định.

- UBND Tỉnh đã kịp thời ban hành một số chính sách về khuyến khích phát triển dạy nghề.

- Việc quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết ở huyện, thành thị và một số ngành còn chưa thật sâu sắc.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đặc biệt sản xuất công nghiệp, TTCN chậm nên chưa khuyến khích được dạy nghề, học nghề và tự tạo việc làm sau học nghề.

- Quản lý Nhà nước về dạy nghề đã được tăng cường và đổi mới, tuy nhiên, số lượng và chất lượng cán bộ làm công tác quản lý đào tạo nghề ở tỉnh, huyện, thành thị còn mỏng nên hạn chế đến công tác chỉ đạo.

- Xã hội hoá về đào tạo nghề còn thấp, chưa huy động được nhiều nguồn lực của các thành phần kinh tế, của các tổ chức quốc tế, các tổ chức xã hội và của người học cho dạy nghề.

2.2.5.4. Thuận lợi, khó khăn cho việc xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề.

- Những thuận lợi, khó khăn trong phát triển đào tạo nghề:

+ Thuận lợi:

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và có hiệu quả của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và truyền thống hiếu học của người dân xứ Nghệ.

Quá trình phát triển giáo dục - đào tạo Nghệ An trong những năm qua đã để lại các bài học quý báu trong công tác quy hoạch, tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục của các cấp quản lý giáo dục Nghệ An.

+ Khó khăn:

Đầu tư cho giáo dục hàng năm tuy đã tăng, tuy nhiên so với nhu cầu phát triển vẫn còn quá ít.

Chất lượng giáo viên ở một số trường nghề còn thấp và chưa đồng đều. Công tác quản lý chuyên môn các trường nghề vẫn nặng về hành chính..

Công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá chất lượng giờ học, đánh giá nền nếp chuyên môn của các trường còn thiếu khoa học.

Công tác xây dựng chiến lược và thực hiện chiến lược phát triển đào tạo nghề chưa được quan tâm đúng mức.

Tiểu kết luận chương 2

1. Đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong những năm qua đã được phục hồi và phát triển gắn với sản xuất và tạo việc làm, xoá đói giảm nghèo bước đầu đáp ứng được yêu cầu thị trường lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế. Chính sách về đào tạo nghề đã được xây dựng bổ sung, sửa đổi ban hành tương đối đồng bộ, tạo hành lang pháp lý để đào tạo nghề phát triển trong thời kỳ mới.

2. Công tác đào tạo nghề để phát triển nguồn nhân lực lao động kỹ thuật trên phạm vi toàn quốc cũng như tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều bất cập. Do công tác xây dựng và thực thi chiến lược phát triển đào tạo nghề chưa được các ngành, các địa phương quan tâm đúng mức, đội ngũ giáo viên dạy nghề còn thiếu và bất cập, cơ sở vật chất nghèo nàn, chất lượng đào tạo còn thấp chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong phạm vi cả nước cũng như tỉnh Nghệ An.

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề trung hạn và dài hạn của tỉnh Nghệ An chưa có cơ sở khoa học. Cần xây dựng có luận cứ khoa học cho chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An giai đoạn CNH-HĐH.

Chương 3

MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ TỈNH NGHỆ AN GIAI ĐOẠN CNH-HĐH

3.1. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

3.1.1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

3.1.2. Bối cảnh trong nước

3.1.2.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam

3.1.2.2. Định hướng phát triển đào tạo nghề đến năm 2020

3.1.3. Thời cơ và thách thức phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An

3.1.3.1. Thời cơ

- Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và xã hội ngày càng quan tâm và đầu tư nhiều hơn cho dạy nghề.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta và tỉnh Nghệ An nói riêng duy trì ở mức cao trong nhiều năm, tạo thêm nhiều việc làm mới, thu hút lao động qua đào tạo nghề.

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội tốt để dạy nghề Nghệ An nhanh chóng tiếp cận với các thành tựu và kinh nghiệm dạy nghề của các nước.

3.1.3.2. Thách thức

- Việc mở rộng thị trường lao động trong tiến trình hội nhập quốc tế, tạo sự cạnh tranh gay gắt giữa lao động kỹ thuật trực tiếp của Việt Nam với lao động kỹ thuật của các nước không chỉ ở thị trường lao động quốc tế mà cả thị trường lao động trong nước. Đã xuất hiện một số doanh nghiệp phải nhập khâu lao động kỹ thuật trực tiếp trình độ cao từ các nước khác. Như vậy nguy cơ lao động trực tiếp của Việt Nam không cạnh tranh được với lao động nước ngoài tại Việt Nam hiện hữu.

- Để tăng qui mô và gấp rút nâng cao chất lượng dạy nghề, nhất là lao động có trình độ cao đòi hỏi phải có nguồn lực lớn để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề, trong khi đó nguồn lực đầu tư cho dạy nghề còn hạn chế.

- Nền kinh tế Việt Nam, Nghệ An nói riêng đang trong giai đoạn chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải đổi mới về cơ chế, chính sách về dạy nghề cho phù hợp với tình hình mới.

Bối cảnh quốc tế và trong nước đòi hỏi tỉnh Nghệ An phải phát huy lợi thế, tranh thủ thời cơ để đổi mới và phát triển dạy nghề theo hướng hiện đại, đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, xuất khẩu lao động và hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần giải quyết việc làm và cải thiện đời sống người lao động, đổi mới và phát triển dạy nghề là yêu cầu khách quan vừa cấp bách vừa tính lâu dài.

3.2. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ TỈNH NGHỆ AN ĐẾN NĂM 2020

3.2.1. Định hướng và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

3.2.1.1. Định hướng

Huy động tối đa và tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển

Phát huy nội lực gắn với tranh thủ tối đa ngoại lực trong thể chủ động hội nhập và cạnh tranh quốc tế;

Tập trung nguồn lực tạo ra các cực tăng trưởng, vùng, khu trọng điểm và phát triển mạnh một số lĩnh vực, sản phẩm đột phá mà tỉnh có lợi thế nhằm tạo đà cho tăng trưởng nhanh nền kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, hiện đại

Phát triển nhanh các ngành dịch vụ

Phát triển kinh tế phải chú trọng đồng cả 3 mục tiêu: kinh tế, xã hội và môi trường.

Coi trọng phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và cải cách hành chính để thu hút đầu tư, khai thác các nguồn lực của tỉnh và bên ngoài.

3.2.1.2. Mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Nghệ An 5 năm 2011-2015

-Mục tiêu tổng quát:

Phát triển nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và các doanh nghiệp trên địa bàn, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá để đến năm 2020 Nghệ An trở thành tỉnh công nghiệp. đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và quản lý; tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh và trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2015 thu nhập bình quân đầu người tăng 1,7-1,8 lần so với năm 2010

-Nhiệm vụ:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách trên địa bàn,

Khai thác và phát huy có hiệu quả lợi thế so sánh của tỉnh

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn việc đào tạo với nhu cầu sử dụng

Phát triển mạnh mẽ và từng bước đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Đẩy mạnh giải quyết việc làm, khuyến khích làm giàu, thực hiện tốt xoá đói giảm nghèo

Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường

Tạo bước chuyển mới về cải cách hành chính

Tăng cường quốc phòng, an ninh bảo đảm ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

- Các chỉ tiêu chủ yếu kinh tế

Tăng trưởng GDP bình quân 5 năm 2011-2015 là 10-11%/ năm. Tổng GDP theo giá cố định 1994 đạt khoảng 27.000-28.000 tỷ đồng

GDP bình quân đầu người đạt khoảng 29-30 triệu đồng/ người/năm tương đương khoảng 1.500 USD (cả nước 2.100 USD/người)

GTSX nông nghiệp tăng bình quân 4,5-5,0%; công nghiệp-xây dựng tăng 16,0-17,0%; dịch vụ tăng 10,0-11,0%

Tỷ trọng công nghiệp-xây dựng chiếm 39-40%; dịch vụ chiếm 38-39%; nông lâm ngư chiếm khoảng 21-22%

Thu ngân sách đến năm 2015 đạt khoảng 8.000-9.000 tỷ đồng

Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt khoảng 500-550 triệu USD

Tổng đầu tư toàn xã hội dự kiến: 160.000.000-180.000.000 tỷ đồng

-Các chỉ tiêu xã hội

Mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0,3%; tốc độ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1%; quy mô dân số đạt khoảng 3,09 triệu người

Tạo việc làm bình quân hàng năm đạt 34-35 ngàn lao động

Lao động qua đào tạo đạt 50-55%. Trong đó đào tạo nghề 40%

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,0%/năm

65-70% số trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2015

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%

Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống 15% vào năm 2015

Đạt 7,0 bác sỹ trên một vạn dân vào năm 2015

90% trạm y tế cấp xã ở miền núi và 100% trạm y tế cấp xã ở đồng bằng có bác sỹ

95% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế vào năm 2015

Trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc-in

100% số dân được xem truyền hình và được nghe đài phát thanh

82-84% gia đình văn hoá

70% làng bản, khối phố, cơ quan văn hoá

100% xã, phường, thị trấn có thiết chế văn hoá thể thao (trong đó 75% xã phường, thị trấn có thiết chế văn hoá thể thao đạt chuẩn quốc gia)

Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%

Tỷ lệ đô thị hoá đạt 20%

-Chỉ tiêu phát triển bền vững

Đảm bảo độ che phủ của rừng trên 55%

90% chất thải rắn đô thị được thu gom xử lý

96% dân số nông thôn được dùng nước vệ sinh (đạt 55% theo tiêu chí của Bộ NN&PTNT)

97% dân số đô thị được dùng nước sạch (*Phụ lục 7*)

3.2.2. Định hướng phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An đến năm 2020

3.2.2.1. Chủ trương của Đảng và Nhà nước phát triển dạy nghề.

Nghị quyết lần thứ 6 Ban chấp hành TW Đảng khoá X đã ban hành Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước

Kết luận số 242-TB/TW ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW2 (khoá VII) phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020

3.2.2.2. Định hướng

- Đào tạo nghề từ hướng cung sang hướng cầu của thị trường lao động và xã hội nhằm đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất trong quá trình nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát triển đào tạo nghề nhất là đào tạo nghề chất lượng cao.

- Tiếp tục mở rộng quy mô dạy nghề phù hợp với điều kiện giáo dục nhu cầu của từng vùng, miền trong Tỉnh.

- Đẩy mạnh sự nghiệp xã hội hoá giáo dục và thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Ưu tiên hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển dạy nghề ở các vùng kinh tế - xã hội.

3.2.3. Mục tiêu phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An đến năm 2020

3.2.3.1. Mục tiêu chung

Phát triển hệ thống đào tạo nghề nhằm đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn và dịch vụ; có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, có sức khỏe và đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và của đất nước.

3.2.3.2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 30% vào năm 2010; đạt trên 45% vào năm 2015 và đạt trên 60% vào năm 2020.

- Cơ cấu đào tạo nghề theo ba cấp trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề trong tổng số tuyển sinh đào tạo nghề, quy mô đào tạo phân đầu đạt trên 102.000 người vào năm 2010, trên 300.000 người vào năm 2020.

- Phát triển hệ thống cơ sở dạy nghề: Đến năm 2010 trên địa bàn tỉnh có 67 cơ sở dạy nghề và tham gia dạy nghề, trong đó trường cao đẳng và trung cấp nghề có 22 cơ sở; Đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh có trên 70 cơ sở dạy nghề và tham gia dạy nghề, trong đó có trên 25 trường cao đẳng và trung cấp nghề; nâng cấp, chuyển đổi Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề các huyện thành Trung tâm dạy nghề; Đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có trên 120 cơ sở dạy nghề và tham gia dạy nghề, trong đó có trên 55 trường cao đẳng và trung cấp nghề.

-Đội ngũ cán bộ giáo viên: Đến năm 2010 đạt 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo; 20% giáo viên các trường cao đẳng, trung cấp nghề có trình độ trên chuẩn; 50% cán bộ quản lý nghề các cấp và 100% hiệu trưởng các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề, giám đốc các trung tâm dạy nghề được đào tạo nghiệp vụ quản lý về dạy nghề; Đến năm 2015 đạt 50% giáo viên các trường cao đẳng, trung cấp nghề có trình độ trên chuẩn; 70% số cán bộ quản lý nghề các trường cao đẳng, trung cấp nghề, giám đốc các trung tâm nghề được đào tạo nghiệp vụ quản lý dạy nghề.

-Cơ sở vật chất trang thiết bị: Năm 2010 đạt 80% và đến 2020 đạt 100% số trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề đạt chuẩn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và khu rèn luyện thể chất.

3.3. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ TỈNH NGHỆ AN TRONG GIAI ĐOẠN CNH-HĐH

3.3.1. Nguyên tắc đề xuất giải pháp

- Tiếp cận hệ thống
- Định hướng thị trường lao động - việc làm
- Đa dạng hóa
- Hội nhập quốc tế

3.3.2. Các giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An

3.3.2.1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An

3.3.2.2. Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

3.3.2.3 Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động

3.3.2.4. Xây dựng và triển khai hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo nghề

3.3.2.5. Thu hút các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá

3.3.2.6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghề

3.4. KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN CHUYÊN GIA VỀ TÍNH CẤP THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC GIẢI PHÁP VÀ THỬ NGHIỆM MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO NGHỀ TỈNH NGHỆ AN

3.4.1. Khảo sát lấy ý kiến chuyên gia:

3.4.1.1.Mục đích: Để minh chứng cho tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp chiến lược đào tạo nghề tỉnh Nghệ An được đề xuất.

3.4.1.2.Nội dung: Lấy ý kiến về tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp chiến lược đào tạo nghề tỉnh Nghệ An.

3.4.1.3. Phương pháp khảo sát: Tác giả thông qua phiếu hỏi các ý kiến được đánh giá theo thang điểm.

Đánh giá điểm trung bình cộng phiếu hỏi lấy ý kiến của 107 người gồm: 87 cán bộ quản lý phòng dạy nghề Sở Lao động Thương binh và Xã hội của các tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), 20 cán bộ quản lý trên địa bàn tỉnh Nghệ An (theo phiếu hỏi ý kiến).

3.4.1.4. Kết quả khảo sát:

TT	TÊN GIẢI PHÁP	TÍNH CẤP THIẾT (Điểm TB cộng)	TÍNH KHẢ THI (Điểm TB cộng)
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về dạy nghề	9.4	9.2
2	Qui hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề trên địa bàn toàn Tỉnh	9.1	9.0
3	Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động	9.4	9.2
4	xây dựng và triển khai hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo nghề	9.8	9.3
5	Thu hút nguồn lực đẩy mạnh xã hội hoá dạy nghề	9.2	8.7
6	Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dạy nghề	9.1	8.9

Bảng 4. Kết quả thăm dò tính cấp thiết và khả thi của các giải pháp

3.4.2. Thử nghiệm một số giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An

3.4.2.1. Mục đích thử nghiệm: Nhằm kiểm chứng sự cần thiết và khả thi một số giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An và minh chứng cho giả thiết khoa học đã đề ra.

3.4.2.2. Giới hạn thử nghiệm:

- Giới hạn về nội dung: Trong 6 giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An tác giả lựa chọn thử nghiệm 3 giải pháp.

- Giới hạn về thời gian thử nghiệm: Để đảm bảo thời gian nghiên cứu các thử nghiệm được triển khai từ tháng 01/2006 đến 12/2008.

- Giới hạn về không gian thử nghiệm: Do điều kiện về thời gian và thời điểm thực hiện các quá trình hoạt động tác giả chỉ tiến hành thử nghiệm ở Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

3.4.2.3. Nội dung và địa điểm thử nghiệm:

- Nội dung: Tác giả chọn 3 giải pháp: Hoàn thiện cơ chế chính sách về dạy nghề tỉnh Nghệ An; Thu hút các nguồn lực đẩy mạnh xã hội hoá; Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động.

- Địa điểm: Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An

3.4.2.4. Tiến hành thử nghiệm:

Tác giả cung cấp các nhóm giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An tham khảo và thực hiện.

Lấy kết quả thực hiện 3 giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong 3 năm.

3.4.2.5. Kết quả thử nghiệm một số giải pháp chiến lược đào tạo nghề tỉnh Nghệ An: (Báo cáo kết quả thực hiện một số giải pháp chiến lược đào tạo nghề tỉnh Nghệ An ngày 16/10/2009 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An)

3.4.2.5.1. Giải pháp hoàn thiện cơ chế chính sách quản lý nhà nước về dạy nghề

3.4.2.5.2. Thu hút các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá

3.4.2.5.3. Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động

Tiểu kết chương 3

1. Luận án đã đề cập đến bối cảnh quốc tế, khu vực, Việt Nam, tỉnh Nghệ An và đưa ra định hướng, mục tiêu chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH.

2. Một số giải pháp phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước. Trong đó có 3 giải pháp lựa chọn ưu tiên:

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng hệ thống thông tin về thị trường lao động.

- Thu hút các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hoá

3. Tổ chức lấy ý kiến chuyên gia và thử nghiệm tính cấp thiết và khả thi của một số giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An.

- Lấy ý kiến của chuyên gia: thông qua cán bộ quản lý các cấp trung ương và địa phương, các chuyên gia đầu ngành, các cơ sở đào tạo, giáo viên dạy nghề và một số chủ doanh nghiệp.

- Thử nghiệm một số giải pháp ở tỉnh Nghệ An thông qua kết quả hoạt động đào tạo nghề.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả nghiên cứu đề tài cho phép tác giả rút ra một số kết luận chủ yếu như sau:

1.1. Luận án đã đề cập một cách hệ thống lý luận của chiến lược phát triển đào tạo nghề, đi sâu vào nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quản lý giáo dục, quản lý nguồn nhân lực, quản lý chiến lược và xây dựng chiến lược đào tạo nghề.

1.2. Thực trạng phát triển đào tạo nghề trên phạm vi toàn quốc cũng như tỉnh Nghệ An vẫn còn nhiều bất cập. Do công tác xây dựng và thực thi chiến lược phát triển đào tạo nghề chưa được các ngành, các địa phương quan tâm đúng mức.

1.3. Luận án đã đề cập đến bối cảnh quốc tế, khu vực, Việt Nam, tỉnh Nghệ An và đưa ra định hướng, mục tiêu và các giải pháp chiến lược phát triển đào tạo nghề tỉnh Nghệ An trong giai đoạn CNH-HĐH.

1.4. Qua khảo sát lấy ý kiến chuyên gia và thử nghiệm tính cấp thiết và khả thi chiến lược đào tạo nghề tỉnh Nghệ An.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Chính phủ và Tổng cục Dạy nghề Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Xây dựng chiến lược đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

- Ngoài nguồn lực của nhà nước cần có kế hoạch huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế, các tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước, tham gia phát triển đào tạo nghề.

- Chỉ đạo xây dựng chiến lược phát triển đào tạo nghề giai đoạn CNH-HĐH đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho các địa phương trong cả nước.

2.2. Đối với UBND và Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

- Xây dựng chiến lược đào tạo nghề giai đoạn CNH-HĐH trên cơ sở luận cứ khoa học được đề cập trong luận án.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá đào tạo nghề.

- Tăng cường quản lý Nhà nước về đào tạo.